

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HUƠNG SƠN  
TỈNH HÀ TĨNH**

Số: 57/2020/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Hương Sơn, ngày 31 tháng 7 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 39/2020/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 02 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Tống Thị Mai A; Sinh năm: 1985. Địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn N; Sinh năm: 1984. Địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào khoản 3, khoản 4 Điều 147; Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, khoản 1 Điều 81; khoản 1 khoản 3 Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2020;

- Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Tống Thị Mai A và anh Nguyễn Văn N.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- *Về quan hệ con chung*: Chị Tổng Thị Mai A trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Anh T, sinh ngày 08/8/2011, cháu Nguyễn Nhật H, sinh ngày 11/11/2015 đến khi cháu T, cháu H đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Văn N không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh Nguyễn Văn N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về quan hệ tài sản chung và nợ chung*: Chị Tổng Thị Mai A và anh Nguyễn Văn N thống nhất tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Tổng Thị Mai A tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí thuận tình ly hôn nhưng được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004760, ngày 26/02/2020. Trả lại cho chị Tổng Thị Mai A 150.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THA dân sự huyện H;
- UBND xã S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Mạnh Cường**